

Bản án số: 12 /2019/ HSST
Ngày 27 / 03 /2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Đào

Ông Hồ Xuân Hùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Ký – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST – HS ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18 /2019/QĐST–HS ngày 14 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: 1. **Thái Văn K**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1996 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký NKTT: xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thái Bá H (chết) và bà Phan Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 13/8/2018 đến nay.

(Có mặt).

2. **Đỗ Hùng S**, tên gọi khác: Không

Sinh năm 1987 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký NKTT: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Lê Thị T (đã ly hôn), con: 01 người sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự:

Không. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 27/11/2018 đến nay.

(Có mặt).

Người bị hại: 1. Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1981.
Trú tại: Xóm Q, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị M: Anh Lê Văn T, sinh năm 1998.

Trú tại: Xóm Q, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

2. Anh **Phan Trọng H**, sinh năm 1979.
Trú tại: Khôi T, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phan Trọng H: Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1997

Trú tại: Khôi M, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

3. Chị **Lô Thị L**, sinh năm 1972.
Trú tại: Bản Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Cao Xuân T**, sinh 1972.
Địa chỉ: Xóm Q, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

Người làm chứng: 1. Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

2. Anh **Ngô Đức T**, sinh năm 1988
Trú tại: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

3. Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

4. Anh **Đoàn Văn M**, sinh năm 1988.
Trú tại: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

5. Anh **Đoàn Văn H**, sinh năm 1988.
Trú tại: Xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

6. Anh **Phạm Hồng M**, sinh năm 1992.
Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

7. Anh **Đặng Việt Ngọc H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An
(Vắng mặt).

8. Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1995.
Trú tại: Xóm H, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt).

9. Anh **Cao Thanh H**, sinh năm 1968.
Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt).

10. Anh **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1999.
Trú tại: Xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2018 đến tháng 8 năm 2018 Thái Văn K và Đỗ Hùng S đã nhiều lần thực hiện mượn xe máy của nhiều người sau đó đưa đi cầm cố cho người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Lần thứ nhất:

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, Thái Văn K mượn xe máy hiệu YAMAHA-SIRIUS, biển kiểm soát 37H1-362.26 của anh Lê Văn T (xe thuộc sở hữu của chị Trần Thị M) đem đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn L lấy 3.600.000 (ba triệu sáu trăm ngàn) đồng, tiêu xài cá nhân, sau đó anh L đã gán nợ cho người khác, hiện nay chiếc xe không thu hồi được.

Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Hợp kết luận chiếc xe nhãn hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 37H1-362.26 của chị M có giá trị 15.000.000 đồng.

Lần thứ Hai:

Khoảng 23 giờ ngày 24/6/2018 Thái Văn K mượn xe máy hiệu ECITER biển kiểm soát 37G1 088.85 của anh Phạm Quốc K (xe thuộc sở hữu của chị Lô Thị L) qua anh Đậu Văn C, sau đó Thái Văn K và Đỗ Hùng S đưa xe đi cầm cố cho nhiều người ở nhiều nơi khác nhau. Đến ngày 13 tháng 8 năm 2018 Thái Văn K đã bán xe cho anh Nguyễn Ngọc A với số tiền 10.000.000 đồng.

Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Hợp kết luận chiếc xe ECITER biển kiểm soát 37G1-088.85 của chị Lô Thị L có giá trị 38.000.000 đồng. Xe đã trả lại cho chị L. Chị L không có yêu cầu gì.

Lần thứ ba:

Ngày 08 /8/2018 Thái Văn K mượn xe máy hiệu HONDA-Wave, biển kiểm soát 37D1- 539.94 với anh Đoàn Văn H (xe thuộc sở hữu của anh Phan Trọng H). Sau khi mượn được xe Thái Văn K và Đỗ Hùng S đem đến cầm cố cho anh Cao Thanh H lấy 2.000.000 đồng. Sau đó Thái Văn K đem đến cầm cố cho anh Cao Xuân T lấy 4.000.000 đồng.

Kết luận định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Hợp kết luận xe máy hiệu HONDA- Wave biển kiểm soát 37D1- 539.94 của anh H có giá trị 10.000.000 đồng. Xe đã được trả lại và chủ sở hữu không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 13 /VKS – HS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố Thái Văn K về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự; bị cáo Đỗ Hùng S về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và Điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 (đầu thú) Điều 51 BLHS đối với Thái Văn K. Xử phạt bị cáo Thái Văn K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Đỗ Hùng S. Xử phạt Đỗ Hùng S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị M buộc bị cáo Thái Văn K bồi thường thiệt hại xe máy bị mất không thu hồi được số tiền 15.000.000 đồng và yêu cầu của anh Cao Xuân T buộc bị cáo Thái Văn K hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Thái Văn K đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 (đầu thú) Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Thái Văn K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Vật chứng đã thu giữ:

- 01 (Một) Điện thoại di động hiệu MASSTEL màu xanh - đen, số Imel 351670093586266 là tài sản của bị cáo đề nghị trả lại cho bị cáo K.

- 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô mang số 37H1-081.47 là vật không có giá trị đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Thái Văn K nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Đỗ Hùng S nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo Thái Văn K và Đỗ Hùng S đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; vật chứng được thu giữ; kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Thái Văn K và Đỗ Hùng S đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

Lần thứ nhất:

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, Thái Văn K mượn xe máy hiệu YAMAHA-SIRIUS, biển kiểm soát 37H1-362.26 với anh Lê Văn T(xe máy thuộc sở hữu của chị Trần Thị M) đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hiện nay chiếc xe không thu hồi được. Xe máy hiệu YAMAHA-SIRIUS, biển kiểm soát 37H1-362.26 của chị Trần Thị M có giá trị 15.000.000 đồng.

Lần thứ Hai:

Khoảng 23 giờ ngày 24/6/2018 Thái Văn K mượn xe máy hiệu ECITER biển kiểm soát 37G1- 088.85 với anh Phạm Quốc K (xe thuộc sở hữu của chị Lô Thị L). Sau đó Thái Văn K và Đỗ Hùng S đưa xe đi cầm cố cho nhiều người ở nhiều nơi khác nhau lấy tiền đánh bạc và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 13 tháng 8 năm 2018 Thái Văn K đã bán xe cho anh Nguyễn Ngọc A với số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng. Xe máy ECITER biển kiểm soát 37G1 088.85 của chị Lô Thị L có giá trị 38.000.000 đồng.

Lần thứ ba:

Ngày 08 /8/2018 Thái Văn K mượn xe máy hiệu HONDA-Wave, biển kiểm soát 37D1- 539.94 với anh Đoàn Văn H (xe thuộc sở hữu của anh Phan Trọng H). Sau khi mượn được xe Thái Văn K và Đỗ Hùng S đem đến cầm cố cho anh Cao Thanh H được 2.000.000 đồng. Sau đó Thái Văn K đem đến cầm cố cho anh Cao Xuân T lấy 4.000.000 (bốn triệu) đồng lấy tiền đánh bạc và tiêu xài cá nhân hết. Xe máy hiệu HONDA- Wave biển kiểm soát 37D1- 539.94 của anh H có giá trị 10.000.000 đồng.

Do đó, các hành vi của Thái Văn K và Đỗ Hùng S đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Thái Văn K chiếm đoạt tài sản 3 xe máy trị giá 63.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “ Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo Thái Văn K bị

xét xử và chịu hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật

Bị cáo Đỗ Hùng S tham gia chiếm đoạt tài sản 2 xe máy trị giá 48.000.000 đồng nên Đỗ Hùng S bị xét xử và chịu khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân. Cần lên cho các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng cũng cần phân hoá vai trò từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xét xử các bị cáo đúng pháp luật.

Bị cáo Thái Văn K là người giữ vai trò chính trong vụ án vì là người trực tiếp mượn các xe máy nên phải xét xử bị cáo mức án nghiêm nhưng có xem xét giảm nhẹ một phần vì: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thái Văn K. Tiếp đến bị cáo Đỗ Hùng S giữ vai trò là người giúp sức rất tích cực nên cũng phải xét xử nghiêm và áp dụng tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”, nhưng cũng phải xem xét giảm nhẹ một phần vì: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Nên cũng cần áp dụng các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Hùng S

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo hiện nay đang bị tạm giam, điều kiện kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo K thuộc diện hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy hiệu YAMAHA-SIRIUS, biển kiểm soát 37H1-362.26 của chị Trần Thị M bị mất không thu hồi được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M buộc bị cáo Thái Văn K bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng cho chị Trần Thị M. Anh Cao Xuân T không biết xe máy là do Thái Văn K phạm tội mà có nên giao dịch cầm cố bị vô hiệu do bị lừa dối nên cần buộc bị cáo hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng cho anh Cao Xuân T.

[6] Vật chứng vụ án: 01 (Một) Điện thoại di động hiệu MASSTEL màu xanh - đen, số Imel 351670093586266 là tài sản của bị cáo Thái Văn K nên cần trả lại cho bị cáo.

01 (một) biển kiểm soát xe mô tô mang số 37H1-081.47 là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo Thái Văn K và Đỗ Hùng S chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Thái Văn K và Đỗ Hùng S phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Thái Văn K.

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn K **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 13 tháng 08 năm 2018.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Đỗ Hùng S.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hùng S **01 (một)** năm **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 27 tháng 11 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 131, 584, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Thái Văn K chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại xe máy cho chị Trần Thị M số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng và hoàn trả số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng cho anh Cao Xuân T.

Về Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô mang số 37H1-081.47 .

Trả lại 01 (Một) Điện thoại di động hiệu MASSTEL màu xanh - đen, số Imel 351670093586266 cho bị cáo Thái Văn K.

Đặc điểm chi tiết vật chứng trên được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/ 01/2019 giữa Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo Thái Văn K và Đỗ Hùng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng; Bị cáo Thái Văn K chịu phí dân sự sơ thẩm 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ thời điểm chị Trần Thị M và anh Cao Xuân T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong thì bị cáo Thái Văn K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/ 03 /2019. Đối với các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- TH A DS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn